

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án

1.1 Thông tin chung

- Tên dự án: Khai thác mỏ đất sét sét làm gạch tuynel tại xã Luận Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Địa điểm thực hiện dự án: tại xã Luận Thành, tỉnh Thanh Hóa;

- Chủ dự án: Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Sơn Trung Hiếu.

+ Người đại diện (Ông): Nguyễn Văn Hiếu - Chức vụ: Giám đốc;

+ Địa chỉ trụ sở chính: số nhà 107 đường cấp 1B – QL47, Thôn 4, xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

Dự án Khai thác mỏ đất sét sét làm gạch tuynel tại xã Luận Thành, tỉnh Thanh Hóa thuộc địa phận hành chính xã Xuân Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Quy mô, công suất : 170.000 m³/năm

- Thời gian hoạt động của dự án là 15 năm 8 tháng, trong đó thời gian xây dựng cơ bản là 08 tháng.

1.3. Công nghệ sản xuất

Tiến hành khai thác lộ thiên bằng phương pháp thủ công kết hợp với máy xúc, theo các bước sau.

Bước 1: Tạo mặt bằng sân công nghiệp, bãi xúc và diện công tác ban đầu, dùng sức người và thiết bị xúc bốc để tạo đường lên vị trí khai thác, đường đảm bảo việc đi lại dễ dàng cho người và vận chuyển thiết bị khai thác cũng như an toàn trong quá trình sản xuất, đường phải được mở rộng và phát triển theo sườn núi.

Bước 2: Tại vị trí khai thác tiến hành mở moong bằng cách cắt tầng theo lớp khai thác, tầng có chiều cao trung bình 5,0 m

Bước 3: Tầng khai thác chiều cao trung bình 5,0 m; thứ tự khai thác từ trên xuống dưới và từ ngoài vào trong; Thiết bị xúc bốc đứng dưới chân các tầng khai thác và xúc bốc đất sét san lấp lên các thiết bị vận tải (theo trình tự khai thác hết lớp trên đến lớp dưới).

Căn cứ đặc điểm cấu tạo, thể nằm cụ thể của từng lớp đất sét, và địa hình cụ thể của từng vị trí, khu vực mỏ có thể được phân thành nhiều nhiều vị trí khai thác để đảo bảo nhu sản phẩm, tăng năng suất khai thác

Căn cứ đặc điểm cấu tạo, thể nằm cụ thể của từng lớp đất sét, khu vực mỏ được phân thành nhiều tầng khai thác nhau, mỗi tầng khai thác có chiều cao 5,0m,

Chiều cao tầng kết thúc là 15 m (chập 03 tầng).

- Quy trình công nghệ khai thác như sau: Bóc tầng phủ → bóc xúc → vận chuyển đến nơi chế biến.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

Ký hiệu	Tên công trình	Khối lượng	Kết cấu
1	Khu nhà điều hành	29,89,0 m ²	Quy mô 1 tầng, chiều cao 3,6 m, Lắp ráp bằng thùng contener, mái lợp tôn sóng lõi xốp chống nóng trên hệ thống xà gồ thép kích thước 80 x 40 x 4,5
3	Bãi thải	630 m ²	Bố trí 01 bãi thải di động kích thước dài 42,0 m x rộng 15,0 m.
4	Hồ lắng	300 m ³	Thi công hồ lắng với kích thước: Dài 25,0 m x rộng 6,0 m x sâu 2,0 m
5	Rãnh nước	215 m	Thi công rãnh nước dọc ranh giới mỏ để thu gom nước mưa chảy tràn khu đang khai thác và khu phụ trợ với kích thước dài 215 m x rộng 0,8 m x sâu 0,6m.
6	Đường nội mỏ	256 m	Thi công cải tạo tuyến đường nội mỏ từ đường ngoại mỏ lên tầng công tác ban đầu với chiều dài 256 m x rộng 8,0 m;
7	San gạt mặt bằng sân công nghiệp	1.000 m ²	San gạt mặt bằng để xây dựng khu phụ trợ tại cốt+15,0m, diện tích 1.000 m ² ; khối lượng thi công 3.350 m ³ .
8	Thi công tạo tầng công tác ban đầu	3.630m ²	Thi công tạo tầng công tác ban đầu tại cốt+50,0 diện tích 3.630m ² ;

1.4.2. Các hoạt động của Dự án

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: Phá dỡ lớp thực vật phủ bề mặt, đào đắp san nền, xây dựng các công trình; vận chuyển nguyên vật liệu và thiết bị về Dự án, vận chuyển chất thải ra khỏi Dự án; sinh hoạt của công nhân xây dựng tại công trường.

- Trong giai đoạn hoạt động:

+ Các hoạt động khai thác đất sét sét: Bóc tầng phủ; thăm dò địa hình; khoan thăm dò, chọn lọc đất sét san lấp và dọn dẹp đổ thải; xúc bốc lên xe; vận chuyển đá sét kết đi tiêu thụ.

+ Sinh hoạt của cán bộ công nhân viên tại mỏ.

+ Các hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị; sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị của Dự án.

- Giai đoạn cải tạo và phục hồi môi trường: Lắp đặt biển báo, tháo dỡ các công trình, di dời máy móc thiết bị; nạo vét các mương thoát nước; san gạt hoàn trả mặt bằng, trồng cây keo tai tượng; cải tạo tuyến đường ngoại mỏ; vận chuyển máy móc thiết bị và chất thải khỏi mặt bằng Dự án.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án không có yếu tố nhạy cảm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều luật bảo vệ môi trường và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 và Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025.

2. Nội dung tham vấn

2.1 Vị trí thực hiện dự án đầu tư:

Khu vực lập Dự án đầu tư thuộc xã Luận Thành, tỉnh Thanh Hóa. Đây là khu vực có vị trí, tọa độ (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến gốc 105⁰, múi chiếu 3⁰) cụ thể như sau:

Điểm góc	TỌA ĐỘ VN2000 Kinh tuyến trục 105 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰	
	X(m)	Y(m)
1	2194 008,24	540 121,12
2	2194 237,59	540 008,13
3	2194 364,07	539 794,23
4	2194 174,54	539 790,67
5	2194 133,46	539 816,26
6	2194 059,34	539 816,26
7	2193 994,59	539 902,78
Diện tích: 7,2612 ha		

Diện tích khu vực mở là 7,2612 m², được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7.

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư:

2.2.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh tại dự án khoảng $0,5\text{m}^3/\text{ngày}$; trong đó: nước thải rửa tay chân khoảng $0,25\text{ m}^3/\text{ngày}$; nước thải vệ sinh khoảng $0,25\text{ m}^3/\text{ngày}$. Thông số ô nhiễm đặc trưng: pH, BOD₅, TSS, Amoni, tổng Coliform.

- Nước thải rửa xe phát sinh tại dự án khoảng $2,0\text{ m}^3/\text{ngày}$. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, Dầu mỡ khoáng,...

- Nước mưa chảy tràn phát sinh tại dự án khoảng $3.060\text{ m}^3/\text{ngày}$ (trong đó, khu vực 1 khoảng $975,8\text{m}^3/\text{ngày}$; khu vực 2: khoảng $2.084\text{ m}^3/\text{ngày}$). Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS.

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng $4,0\text{ kg}/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu là: thức ăn thừa, vỏ chai, túi nilong.

- Khối lượng thực vật phát quang khoảng $8,24\text{m}^3/\text{năm}$.

- Khối lượng đất sét đào dư thừa sau khi tận dụng làm đường nội mỏ, tạo mặt bằng diện công tác ban đầu, sân công nghiệp phát sinh trong quá trình xây dựng: 12.690 m^3 .

c. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công xây dựng và phương tiện vận chuyển nguyên liệu san nền, vật liệu xây dựng của dự án và tiếng ồn, rung từ các hoạt động thi công (đầm nén san nền, đóng cọc, gia cố nền, lu lèn nền đường...).

- Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; QCVN 24/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc; QCVN 27/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung - Giá trị cho phép tại nơi làm việc.

d. Các tác động khác:

- Tác động tới hoạt động giao thông khu vực: Việc vận chuyển vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị về dự án và vận chuyển chất thải ra khỏi dự án sử dụng các xe tải có tải trọng lớn có khả năng làm hư hại mặt đường và rủi ro xảy ra tai nạn giao thông trên tuyến đường vận chuyển.

- Tác động khác tới an ninh, trật tự xã hội tại địa phương: Trong giai đoạn thi công xây dựng có nguy cơ xảy ra các tệ nạn xã hội, mâu thuẫn, xô sát giữa công nhân với người dân địa phương gây mất an ninh trật tự trên địa bàn.

2.2.2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn vận hành

a. Nước thải

- Nước thải sinh hoạt phát sinh tại dự án: tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 1,25m³/ngày, trong đó: nước thải rửa tay chân, tắm giặt khoảng 0,625 m³/ngày; nước thải vệ sinh khoảng 0,625 m³/ngày).

+ Thông số ô nhiễm đặc trưng: pH, BOD₅, TSS, Amoni, tổng Coliform.

- Nước thải rửa lốp bánh xe phát sinh tại dự án: lượng nước thải rửa lốp bánh xe khoảng 2,0 m³/ngày.

+ Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, Dầu mỡ khoáng,...

- Nước mưa chảy tràn, Thành phần nước mưa chảy tràn chủ yếu là TSS, tổng N, tổng P, COD, dầu mỡ...

b. Bụi, khí thải

Bụi, khí thải phát sinh từ từ hoạt động bóc xúc, từ hoạt động vận chuyển đất sét. Thành phần chủ yếu là bụi, SO₂, NO_x, CO...

- Nguồn phát sinh bụi, khí thải từ các hoạt động:

+ Phát sinh bụi từ các hoạt động bóc tầng phủ; bóc xúc đá sau khai thác; bụi cuốn theo bánh xe trong quá trình vận chuyển từ khu khai thác về khu vực chế biến; bụi từ động cơ của các phương tiện vận chuyển.

+ Phát sinh khí thải từ: hoạt động của động cơ đốt trong sử dụng dầu DO làm nhiên liệu của các phương tiện vận chuyển nguyên liệu và sản phẩm; hoạt động của máy móc, thiết bị sử dụng dầu DO...

- Quy mô, tính chất đặc trưng của khí thải phát sinh trong giai đoạn hoạt động có chứa các thành phần ô nhiễm: Bụi (chủ yếu là bụi thô TSP), SO₂, NO_x, CO...

c. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 10 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là túi nilon, vỏ chai, thủy tinh, thức ăn thừa, vỏ hoa quả...

- Đất sét đá thải của quá trình khai thác chủ yếu là đất sét đá từ quá trình bóc bỏ lớp phủ phong hóa, đất sét xen kẹp trong đá. Ước tính khối lượng chất thải từ khai thác chế biến khoảng 800 m³/năm.

- Khối lượng dầu thải phát sinh khoảng 280 lít/năm; chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng phát sinh khoảng 3kg/tháng, phát sinh từ các hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị và từ hoạt động của khu vực văn phòng. Thành phần chủ yếu là chất thải nhiễm dầu, dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, găng tay dính dầu, pin, ắc quy, bóng đèn, mực in thải...

d. Tiếng ồn, độ rung

- Tác động do ồn, rung: Phát sinh từ hoạt động vận chuyển, bóc xúc từ hoạt động của máy móc, thiết bị.

- Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; QCVN 24/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc; QCVN 27/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung - Giá trị cho phép tại nơi làm việc.

e. Các tác động khác:

- Tác động tới giao thông khu vực: Hoạt động vận chuyển tiêu thụ sản phẩm sử

dụng các xe có trọng tải lớn có khả năng làm giảm chất lượng mặt đường của các tuyến đường vận chuyển; làm phát sinh bụi và đá rơi vãi; có rủi ro gây tai nạn giao thông; tác động gián tiếp đến sức khỏe và sinh hoạt của những hộ dân sống dọc theo các tuyến đường giao thông.

- Tác động khác tới an ninh, trật tự xã hội tại địa phương: Trong giai đoạn khai thác có nguy cơ xảy ra các tệ nạn xã hội, mâu thuẫn, xô xát công nhân với người dân địa phương gây mất an ninh trật tự trên địa bàn.

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

2.3.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

2.3.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Trong giai đoạn thi công xây dựng:

- Nước mưa chảy tràn:

+ Thi công trước 01 hồ lắng và hệ thống thu gom, thoát nước của Dự án. Trong trường hợp không thể thi công ngay toàn bộ hệ thống thoát nước thì đào các rãnh thoát nước tạm dẫn nước trong khuôn viên Dự án về hồ lắng. Trên các đường thoát nước tạm bố trí xen kẽ các hố thu có kích thước 0,7m×0,7m×0,5m để làm lắng sơ bộ các chất rắn lơ lửng bị cuốn theo nước mưa.

+ Không tập trung các loại vật liệu gần các mương thoát nước. Trong quá trình thi công thường xuyên kiểm tra, nạo vét các tuyến kênh mương thoát nước tạm đảm bảo quá trình thoát nước tốt không gây ngập úng; hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất sét, nguyên vật liệu thi công rơi vãi vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

+ Chủ dự án yêu cầu đơn vị thi công phải phân công nhân công dọn dẹp, vệ sinh công trường thi công sau mỗi ca làm việc.

+ Định kỳ nạo vét hồ lắng, mương thoát nước tránh ngập úng và đảm bảo dung tích xử lý. Khi trời mưa to hồ lắng không đủ đáp ứng sẽ được thoát nước bề mặt ra ngoài mương thoát nước của khu vực.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Sử dụng 01 nhà vệ sinh di động 03 ngăn có lắp đặt ngăn thu chất thải để thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt từ các hoạt động xí tiêu; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút bùn cặn để vận chuyển, xử lý với tần suất 02 ngày/lần hoặc khi gần đầy bể, không xả thải ra môi trường.

+ Đào các rãnh tạm dẫn nước thải từ các hoạt động rửa tay chân, vệ sinh máy móc thiết bị về hồ lắng để thu gom và xử lý sơ bộ.

- Nước thải xây dựng: Thu gom cùng nước thải vệ sinh tay chân về hồ lắng dung tích 1.225m³ để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ. Váng dầu mỡ được thu gom, lưu giữ và xử lý cùng với chất thải nguy hại; bùn, cặn lắng được nạo vét định kỳ và chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng xử lý theo quy định.

b. Trong giai đoạn vận hành:

- Nước mưa chảy tràn:

+ Nước mưa chảy tràn khu vực mỏ: Nước trên các tầng khai thác → Mương thu nước (mương đất sét) → Hồ lắng có dung tích 300m³.

+ Hệ thống mương thu gom, thoát nước mưa chảy tràn có kích thước: 0,8m×0,6m, tổng chiều dài 215m, là mương đất sét đào.

+ Chủ dự án phân công nhân công dọn dẹp, vệ sinh khai trường và khu vực mở khai thác sau mỗi ca làm việc.

+ Sử dụng nước sau lắng tại các hồ lắng cho các mục đích: phun rửa bánh xe, phun nước đập bụi, vệ sinh khu vực khai trường... Trong trường hợp lượng mưa lớn, kéo dài vượt quá sức chứa của hồ lắng, nước mưa tự chảy tràn ra nguồn tiếp nhận là hệ thống thoát nước mặt chung của khu vực.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Sử dụng 01 bể tự hoại 03 ngăn để xử lý, nước thải sau xử lý chảy về hồ lắng trong khu vực mở.

- Nước thải sản xuất:

+ Nước thải rửa lốp bánh xe, máy móc thiết bị → Mương thu nước (mương đất) kích thước 0,8m×0,6m → Hồ lắng có dung tích 300m³.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

a. Trong giai đoạn thi công xây dựng:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, sắp xếp thời gian thi công xây dựng và nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Phun ẩm tại khu vực thi công và tại bãi chứa nguyên vật liệu với tần suất 2- 4 lần/ngày vào những hôm trời hanh, nắng sao cho bề mặt làm ẩm được tưới đều không tạo ra lầy hóa để giảm bụi. Nước dùng để làm ẩm được lấy từ nước giếng khoan tại khu vực mở và các nguồn nước tại hồ lắng trong khai trường.

- Sử dụng các thiết bị máy móc và xe đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật; Các xe vận chuyển vật liệu được che phủ kín bạt, vận chuyển đúng tải trọng và tốc độ quy định; Phun rửa lốp xe trước khi ra khỏi công trường.

- Các xe chở vật liệu san nền và vật liệu xây dựng trước khi rời khỏi Dự án được phun nước xịt rửa bánh xe để giảm bụi cuốn theo bánh xe. Nước phun rửa được thu về hồ lắng để lắng cặn; bùn, cặn được Chủ dự án thuê đơn vị có đủ chức năng đến nạo vét và hút định kỳ để xử lý.

- Xe chở vật liệu rời (đất sét, cát, đá...) phải được che chắn theo đúng quy định để giảm thiểu các loại vật liệu rời rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển.

b. Trong giai đoạn vận hành:

- Bảo dưỡng định kỳ các máy thi công và phương tiện vận tải của Dự án theo khuyến cáo của nhà cung cấp máy móc, thiết bị; các phương tiện vận chuyển đá phải có bạt che phủ theo quy định.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho cán bộ, công nhân làm việc trực tiếp tại mỏ theo quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động và an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên.

- Thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất phải đảm bảo tiêu chuẩn khí thải theo Quyết định số 249/2005/QĐ-TTg ngày 10/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Thường xuyên phun nước tại những khu vực phát sinh bụi (khu vực khai thác, các tuyến đường vận tải nội mỏ).

- Bố trí khu vực rửa lốp bánh xe gần hồ lắng và công ra vào có dung tích 300m³, các xe vận chuyển được rửa lốp, bánh xe trước khi ra khỏi Dự án.

- Trồng cây xanh bên trong khuôn viên, trồng cây xanh dọc tuyến đường vận tải mỏ theo phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn

a. Trong giai đoạn thi công xây dựng:

- Đối với chất thải là đất sét thải được sử dụng để san lấp nền cải tạo các tuyến đường ngoại mỏ. Phần đất sét dư được lưu tại bãi thải diện tích có diện tích 630m².

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+Trang bị 03 thùng nhựa đựng rác (dung tích 50 lít/thùng) đặt tại khu vực lán trại công nhân và công trường thi công để thu gom chất thải rắn sinh hoạt của công nhân; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý với tần suất 02 ngày/lần.

b. Trong giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh được thu gom vào 02 thùng chứa dung tích 60 lít/thùng có nắp đậy kín và hợp đồng với tổ vệ sinh môi trường địa phương tới thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đất sét đá thải được vận chuyển về bãi thải để lưu trữ. Một phần được tận dụng cải tạo tuyến đường nội mỏ, ngoại mỏ và phần còn lại được lưu trữ để cải tạo, phục hồi môi trường.

- Thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại:

a. Trong giai đoạn thi công xây dựng:

- Đối với chất thải nguy hại: Trang bị 1 thùng chứa dung tích 100 lít có nắp đậy kín, dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại chứa CTNH dạng lỏng; 02 thùng chứa dung tích 100 lít có nắp đậy kín, dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại chứa chất thải rắn nguy hại và được lưu giữ trong khu vực có diện tích 3 m² đặt trong khu vực kho chứa vật tư, khu vực có mái che và tường bao, nên có gờ chắn theo quy định.

- Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến chuyển giao, xử lý CTNH phát sinh trong giai đoạn xây dựng dự án theo đúng quy định.

b. Trong giai đoạn vận hành:

- Công ty xây 1 kho chứa CTNH diện tích 3,0 m², kho được gắn biển cảnh báo CTNH theo đúng quy định.

- Trong kho chứa đặt 2 thùng chứa dung tích 200 lít chứa CTNH dạng lỏng và 02 thùng 20 lít chứa chất thải nguy hại dạng rắn có nắp đậy kín, dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại theo đúng quy định. Thùng chứa CTRNH đặt tại khu vực kho chứa chất thải nguy hại của dự án. Chất thải rắn nguy hại phát sinh được công nhân phân loại và lưu chứa trong các thùng theo quy định.

- Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để chuyển giao và xử lý CTNH phát sinh trong giai đoạn vận hành dự án theo đúng quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Quản lý chất thải nguy hại sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo đúng quy định theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông tư 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a. Trong giai đoạn thi công xây dựng:

- Trong quá trình thi công chủ dự án trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: mũ, kính, giày, khẩu trang, quần áo bảo hộ, dây an toàn... Treo các nội quy về an toàn lao động, quy trình vận hành máy móc ở các nơi tập trung công nhân, khu vực đông người qua lại trên công trường. Máy móc, thiết bị có lý lịch kèm theo và được kiểm tra theo dõi thường xuyên các thông số kỹ thuật.

- Yêu cầu công nhân phải mang đầy đủ bảo hộ lao động khi thi công.

- Tắt máy móc thiết bị hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để hạn chế cộng hưởng mức ồn ở mức thấp nhất.

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, hạn chế sử dụng các máy móc có độ ồn cao thi công vào ban đêm.

- Hạn chế các xe tải trọng lớn và các thiết bị gây ồn, rung lớn hoạt động vào ban đêm.

b. Trong giai đoạn vận hành:

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị làm việc tại mỏ, trang bị bảo hộ cho người lao động.

- Hạn chế sử dụng cùng một lúc nhiều máy móc, thiết bị trên công trường thi công gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng tiếng ồn, rung.

- Bố trí lao động thích hợp, hạn chế tối đa số lượng công nhân có mặt tại khu vực phát sinh tiếng ồn cao.

- Trồng và duy trì diện tích cây xanh xung quanh khu vực khai thác và tuyến đường vận tải theo phương án thiết kế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

+ Tuân thủ QCVN 01:2019/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ; QCVN 04: 2009/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác lộ thiên.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

a. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Theo quy định của pháp luật tại Điều 97 và Phụ lục số XXVIII, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, quy định về hoạt động quan trắc nước thải, dự án không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, phát sinh nước thải dưới 500 m³/ngày (24 giờ) thì không phải thực hiện quan trắc định kỳ nước thải.

Như vậy, dự án thuộc đối tượng không phải giám sát môi trường theo chương trình quan trắc môi trường định kỳ hàng năm.

b. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

- Tại khu vực khai trường khai thác: hàng năm, tiến hành gia cố bờ đáy mỏ khai thác và các tầng khai thác, gia cố mái taluy xung quanh khu vực khai trường đã kết thúc khai thác, hạn chế sạt lở ra khu vực xung quanh.

- Định kỳ nạo vét hệ thống mương thu thoát nước và hồ lắng.

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi mức nước trong hồ lắng (trong trường hợp mưa lớn), nhằm kịp thời xử lý các tình huống tránh sự cố xảy ra; không để nước sau xử lý tại hồ lắng chảy tràn vào khu vực ao các cửa các hộ dân xung quanh.

- Trang bị bình chữa cháy, kiểm tra đường dây, thiết bị điện, cấm hút thuốc ở gần kho vật liệu nổ công nghiệp.

- Thực hiện theo phương án ứng phó sự cố khi xảy ra sạt lở, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Yêu cầu công nhân tuân thủ nghiêm túc an toàn lao động; thực hiện chương trình kiểm tra và giám sát sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công nhân.

2.5. Các nội dung khác:

Phương án cải tạo, phục hồi môi trường:

- Khu vực khai thác: Cậy gỡ đá treo, đá om trên các sườn tầng; cấm biển báo nguy hiểm; nạo vét rãnh thoát nước chân tầng; san gạt mặt bằng, phủ đất sét màu; trồng cỏ khu vực đáy moong.

- Khu vực xây dựng công trình: Tháo dỡ công trình, di dời máy móc thiết bị, san lấp hồ lắng, rãnh thoát nưả, bãi thải.

- Đối với khu vực xung quanh: Nạo vét mương thoát nước, Cải tạo tuyến đường ngoại mỏ.

3. Cam kết của chủ dự án

- Công ty cam kết thực hiện nghiêm túc luật Bảo vệ môi trường;

- Công ty cam kết thực hiện nghiêm túc Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 và Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều luật bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều luật bảo vệ môi trường và Nghị định 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 và Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật bảo vệ môi trường và Thông tư 09/2026/TT-BTNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025; Thông tư số 22/2026/ TT-BTNMT ngày 19/05/2026 và Nghị quyết số 66.19/NQ-CP ngày 18/05/2026.

- Cam kết thực thi các biện pháp giảm thiểu, khống chế ô nhiễm đã đề ra để đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường trong giai đoạn xây dựng, khai thác, chế biến đá và giai đoạn đóng cửa mỏ bao gồm:

- + Thực hiện đóng tiền ký quỹ môi trường theo quy định.
- + Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm;
- + Đối với các tuyến đường ngoài mỏ liên quan trực tiếp đến dự án thì phải thực hiện phun nước giảm bụi, duy tu bảo dưỡng, cải tạo sửa chữa khi có hư hỏng;
- + Không thực hiện khai thác, vận chuyển đất vào những ngày mưa lớn.

CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiếu